

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG NAI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2018/HS-PT

Ngày: 12-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ông Trần Nam Phương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Đức Thảo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 248/2017/TLPT – HS ngày 02/10/2017 đối với bị cáo Trần Mỹ L1 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y5 và kháng cáo của người bị hại Ngô Quốc T1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 264/2017/HSST ngày 10/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Y5.

- Bị cáo bị kháng cáo, kháng nghị:

Trần Mỹ L1, sinh năm 1972, tại Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số X1 đường X2, phường X3, quận X4, Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Nhà số Y1, tổ Y2, khu phố Y3, phường Y4, thành phố Y5, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Trần Đ1, sinh năm 1945 và bà Dương Thị Đ2, sinh năm 1951; Gia đình có 06 (sáu) anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Đỗ Xuân T2, sinh năm 1970 (đã ly hôn); có hai con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt và tạm giam từ ngày 21/4/2017, đến ngày 10/7/2017 được trả tự do tại phiên tòa. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- Bị cáo không bị kháng cáo, kháng nghị:

Đỗ Hoàng L2, sinh năm 1995, tại Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số X1 đường X2, phường X3, quận X4, Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Nhà số Y1, tổ Y2, khu phố Y3, phường Y4, thành phố Y5, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: lớp 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đỗ Xuân T2, sinh năm 1970 và bà Trần Mỹ L1, sinh năm 1972; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt và tạm giam từ ngày 21/4/2017, đến ngày 30/4/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Mỹ L1:*

1. Ông Trần Thiện T3 – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội
2. Ông Khuất Duy H1 - Trung tâm tư vấn pháp luật Thăng Long, Hội Luật gia Việt Nam.

(Những người bào chữa có mặt tại phiên tòa)

- *Những người bị hại:*

1. Anh Nguyễn Thái H2, sinh năm 1985.
Địa chỉ: U1, tổ U2, khu phố U3, phường U4, thành phố Y5, tỉnh Đồng Nai (có mặt).
2. Anh Lương Văn D1, sinh năm 1990.
Nơi đăng ký thường trú: U5, tổ U6, khu phố U3, phường U4, thành phố Y5, tỉnh Đồng Nai.
Chỗ ở hiện nay: U7, tổ U8, khu phố U9, phường U10, thành phố Y5, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).
3. Ông Trịnh Quốc K, sinh năm 1962.
Địa chỉ: U11, tổ U12, khu phố U13, phường Y4, thành phố Y5, tỉnh Đồng Nai (có mặt)
4. Ông Đỗ Đăng B, sinh năm 1973.
Địa chỉ: U14, tổ Y2, khu phố Y3, phường Y4, thành phố Y5, tỉnh Đồng Nai (có mặt)
5. Ông Ngô Quốc T1, sinh năm 1959.
Địa chỉ: U15, Tổ U16, khu phố U3, phường Y4, thành phố Y5, tỉnh Đồng Nai (có mặt)
6. Ông Trần Văn C1, sinh năm 1971.
Địa chỉ: U17, tổ U18, khu phố U3, phường Y4, thành phố Y5, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Những người làm chứng:* Anh Đỗ Thanh P (vắng mặt), Ông Nguyễn Văn N (vắng mặt), Ông Trịnh Văn T4 (có mặt), Bà Nguyễn Thị D2 (vắng mặt), ông Đào Ngọc V (vắng mặt), Ông Hoàng Văn T5 (vắng mặt), ông Đoàn Văn Đ3 (có mặt), ông Nguyễn Đức C2 (có mặt), ông Trần Văn H3(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/3/2017 và 18/4/2017, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) phường Y4, thành phố Y5, tỉnh Đồng Nai nhận được đơn của Phòng khám bệnh đa khoa Trung tâm y tế - Môi trường lao động thuộc Bộ Công Thương phản ánh một số hộ dân đang xây dựng lấn chiếm đất của Trung tâm y tế Môi trường lao động Công thương.

Lúc 08 giờ 00 phút ngày 21/4/2017, UBND phường Y4, thành phố Y5 phân công các ông: Ngô Quốc T1, Trần Văn C1, Trịnh Quốc K (là cán bộ Quản lý trật tự đô thị), Đỗ Đăng B (bảo vệ dân phố), Nguyễn Thái H2 và Lương Văn D1 (là Công an phường) (Gọi tắt là Tổ công tác) đến nhà Trần Mỹ L1, số Y1, tổ Y2, khu phố Y3, phường Y4, thành phố Y5, tỉnh Đồng Nai để kiểm tra theo nội dung đơn phản ánh. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Tổ công tác đến nhà L1, L1 mở cửa tiếp Tổ công tác tại phòng khách. Trong lúc ông H2, ông T1 giới thiệu thành phần Tổ công tác và mục đích buổi làm việc thì L1 dùng 01 ổ khóa hiệu CROWN màu trắng và 01 ổ khóa màu vàng (không rõ hiệu) khóa cửa chính giữ Tổ công tác ở trong nhà L1. Thấy vậy, Tổ công tác thuyết phục, giải thích và yêu cầu L1 mở cửa nhưng L1 không đồng ý. L1 lớn tiếng yêu cầu cấp trên đến nhà L1 làm việc thì L1 mới thả người, đồng thời L1 yêu cầu Đỗ Hoàng L2 (con trai của L1) dùng máy Ipad quay phim Tổ công tác. Tổ công tác tiếp tục thuyết phục nhiều lần L1 và L2 mở cửa nhưng L1 và L2 không đồng ý.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Văn N là Phó Trưởng khu phố Y3 và ông Nguyễn Đức C2 là Phó Trưởng Công an phường Y4 đến đứng trước nhà của L1 thuyết phục yêu cầu L1, L2 mở cửa cho Tổ công tác ra ngoài nhưng L1, L2 không đồng ý. L1 còn đe dọa Tổ công tác và lực lượng bên ngoài nếu ai đụng vào cửa sẽ cho nổ bình ga chết chung, L2 đe dọa nếu ai đụng vào cửa sẽ chém chết.

Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, L1 mở khóa cửa hông (cửa đã được khóa sẵn trước đó) đi ra ngoài và yêu cầu L2 khóa cửa hông bằng ổ khóa hiệu ALEX ISO 9001 màu trắng, L2 thực hiện theo yêu cầu của L1. Sau đó, L1 đi ra phía trước nhà của L1 tiếp tục lớn tiếng và dùng điện thoại di động để quay phim, chụp hình lực lượng chức năng phía bên ngoài. L2 ở phía trong nhà tiếp tục canh giữ Tổ công tác và dùng Ipad quay phim.

Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, đại diện khu phố Y3, Lãnh đạo Công an phường Y4 và Lãnh đạo Công an thành phố Y5 trực tiếp vận động, thuyết phục L1 mở khóa cửa cho Tổ công tác ra ngoài nhưng L1 không chấp hành mà yêu cầu Giám đốc Công an tỉnh đến mới thả người đồng thời thách thức lực lượng chức năng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Y5 phối hợp Công an phường Y4 phá khóa cửa nhà L1 giải cứu 02 (hai) chiến sĩ Công an phường và 04 (bốn) cán bộ Ủy ban phường Y4. L1, L2 được đưa đến trụ sở Công an phường Y4 lập biên bản phạm tội quả tang về hành vi “Giữ người trái pháp luật”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 264/2017/HSST ngày 10/7/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Y5 đã quyết định: áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 123; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 (đối với bị cáo L2); Điều 53; Điều 60 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng khoản 4 Điều 227 của Bộ luật tố tụng hình sự (đối với bị cáo L1). Xử phạt các bị cáo : Trần Mỹ L1 **01 (một) năm tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **02 (hai) năm** tính từ ngày 10 tháng 7 năm 2017, trả tự do cho bị cáo Trần Mỹ L1 tại phiên tòa. Xử phạt Đỗ Hoàng L2 **09**

(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tính từ ngày 10 tháng 7 năm 2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/7/2017, người bị hại ông Ngô Quốc T1 có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Mỹ L1.

Ngày 26/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố Y5 nhận được kháng nghị số 1448/KNPT/VKS-HS ngày 25/7/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y5 đề nghị cấp phúc thẩm chuyển từ hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo sang hình phạt tù giam đối với bị cáo Trần Mỹ L1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, đơn kháng cáo của người bị hại Ngô Quốc T1, quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Y5 trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 00 phút đến 11 giờ 50 phút ngày 21/4/2017, tại nhà số Y1 tổ Y2, khu phố Y3, phường Y4, thành phố Y5, tỉnh Đồng Nai do Trần Mỹ L1 làm chủ, L1 và Đỗ Hoàng L2 đã có hành vi mở cửa cho một số cán bộ UBND phường Y4, Thành phố Y5 vào nhà sau đó khóa cửa lại giữ các ông Ngô Quốc T1, Trần Văn C1, Trịnh Quốc K, Nguyễn Thái H2, Lương Văn D1 và Đỗ Đăng B (là cán bộ Quản lý trật tự đô thị, bảo vệ dân phố và Công an phường Y4) trong khi ông T1, ông C1, ông K, ông H2, ông D1 và ông B đang thi hành công vụ kiểm tra trong lĩnh vực xây dựng trái phép. Chính quyền địa phương đã tổ chức thuyết phục nhiều lần cụ thể vào lúc 10 giờ Phó trưởng Công an phường Y4, Trưởng khu phố vận động, thuyết phục. Khoảng 11 giờ 50 Phó trưởng công an Thành phố Y5 vận động thuyết phục, ngoài ra còn một số cá nhân khác tham gia thuyết phục, nhưng các bị cáo không mở cửa cho những cán bộ UBND phường ra khỏi nhà. Do đó, cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội “Giữ người trái pháp luật” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật với tình tiết định khung “Đối với người thi hành công vụ” và “Đối với nhiều người” theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Xuất phát từ đơn khiếu nại hành vi lấn chiếm đất đai của Trung tâm y tế ngày 30/3 và ngày 18/4/2017, sau gần một tháng kể từ khi có đơn khiếu nại lần đầu và hành vi xây dựng hàng rào của bị cáo L1 xảy ra, Chủ tịch UBND phường Y4 mới thành lập Tổ kiểm tra đến kiểm tra nhà bị cáo L1. Việc tổ chức kiểm tra hành vi xây dựng trái phép của UBND phường theo kế hoạch thường xuyên hoặc đột xuất là không sai, bị cáo L1 hoàn toàn biết mặt hầu hết cán bộ trong đoàn

công tác, hoàn toàn biết mục đích kiểm tra của đoàn công tác thậm chí biết các lãnh đạo địa phương nào chỉ đạo kiểm tra việc xây dựng của bị cáo. Nếu tổ công tác đến nhà bị cáo L1 kiểm tra có thiếu sót trong quy trình thì bị cáo L1 cũng không có quyền giữ họ lại để gây áp lực cho chính quyền địa phương. Do vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội phạm.

[4] Tuy nhiên cần xác định trong bối cảnh gia đình bị cáo L1 đã xây hàng rào xong trước đó và Trung tâm y tế khiếu nại có hành vi lấn chiếm đất, đây là việc tranh chấp quyền sử dụng đất và UBND phường phải xử lý mời các bên lấy ý kiến, xác minh ai là người lấn chiếm, có lấn chiếm hay không và tổ chức hòa giải theo qui định tại Điều 202 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 1 Điều 88 của Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013 trên phương châm khuyến khích các bên tranh chấp đất đai tự hòa giải hoặc giải quyết tranh chấp đất đai thông qua hòa giải ở cơ sở, nếu không hòa giải được thì UBND cấp xã nơi có đất tranh chấp tổ chức hòa giải. Việc UBND phường tổ chức huy động người xuống kiểm tra hiện trạng đất của nhà bị cáo L1 ngay mà chưa mời các bên tranh chấp lên UBND phường để xác minh, vận động là chưa phù hợp với tinh thần của Luật đất đai năm 2013 trong vấn đề giải quyết tranh chấp đất đai, gây bức xúc cho bị cáo L1. Đây cũng là một phần nguyên nhân tác động đến tâm lý của các bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Phương châm gần dân, hiểu dân, vận động người dân chưa được những cán bộ UBND phường vận dụng triệt để khi thi hành công vụ trong trường hợp này, dẫn đến những bức xúc ngoài tầm kiểm soát của người dân cần phải được các cơ quan chức năng kiểm tra lại, xử lý, chấn chỉnh theo quy định.

[5] Do bị cáo L1 đã bị tạm giam một thời gian, có nhiều biểu hiện thể hiện sự hối cải của mình, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, đồng thời như phân tích nêu trên cho thấy có một phần nóng vội, thiếu sót trong quá trình giải quyết tranh chấp đất đai của UBND phường Y4 để xử bị cáo mức án 01 năm tù cho hưởng án treo là phù hợp, đủ để giáo dục, răn đe bị cáo.

Tại phiên tòa, những người bào chữa cho bị cáo Trần Mỹ L1 trình bày:

[6] Có dấu hiệu Tổ công tác phạm tội xâm phạm gia cư bất hợp pháp và Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ liên quan đến thủ tục lập và hoạt động của đoàn kiểm tra nên đề nghị hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án: Như phân tích ở trên, UBND phường hoàn toàn có quyền kiểm tra hiện trạng xây dựng tại nhà bị cáo L1 khi phát hiện có dấu hiệu xây dựng trái phép theo Luật xử lý vi phạm hành chính; quá trình thành lập Tổ công tác đều phù hợp với qui định của pháp luật. Việc UBND phường có thiếu sót trong xử lý việc tranh chấp quyền sử dụng đất như nêu trên chỉ là tình tiết giảm nhẹ chứ không biện minh cho hành vi giữ người trái pháp luật của bị cáo. Không có ý nghĩa trong việc xác định cấu thành tội phạm đối với các bị cáo.

[7] Ngoài ra những người bào chữa còn nêu một số lập luận chứng minh rằng Tổ công tác yêu cầu khám xét nhà trái phép dẫn đến bị cáo L1 bức xúc, bị

cáo L1 mời Đoàn công tác vào nhà và trong suốt quá trình giữ đoàn công tác bị cáo có thái độ hòa nhã, rót nước mời đoàn công tác uống chứ không đe dọa gây áp lực cho những người trong Đoàn công tác nên bị cáo L1 không phạm tội: Kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đặc biệt những file hình ảnh, ghi hình có âm thanh do chính bị cáo L1 cung cấp cho Tòa án cho thấy Tổ công tác không tổ chức khám xét nhà bị cáo L1 mà chỉ kiểm tra việc xây dựng hàng rào trái phép, lấn chiếm đất của bị cáo. Bị cáo không có thái độ đe dọa Tổ công tác, nhưng có hành vi, lời nói đe dọa những người vận động thuyết phục bị cáo thả người là có. Tuy vậy, mục đích giữ người, yếu tố đe dọa khi giữ người không phải là yếu tố cấu thành của tội giữ người trái pháp luật. Sau khi bị cáo L1 bị khống chế, tịch thu chìa khóa, thì thời điểm này hành vi phạm tội của bị cáo L1 và bị cáo L2 đã hoàn thành, việc bị cáo L2 và anh P tự đem ra chìa khóa dự phòng cho Tổ công tác sau đó không còn ý nghĩa để xác định có cấu thành tội phạm hay không.

[8] Luật sư phân tích các cán bộ UBND phường Y4 cố tình tạo cơ hội để bị cáo L1 để kiểm tra trên cơ sở mâu thuẫn, trả thù cá nhân do bị cáo L1 khiếu nại một số cán bộ UBND phường dẫn đến bà L1 bức xúc. Mục đích giữ người của bà L1 giữ đoàn công tác để muốn gặp lãnh đạo các cấp nhằm tố cáo hành vi sai trái của cán bộ UBND phường nên không cấu thành tội phạm: Như đã phân tích ở trên, các cán bộ phường nêu sai sẽ bị xử lý theo quy định trên cơ sở khiếu nại của bị cáo L1. Không thể biện minh cho hành vi giữ người trái pháp luật trong thời gian dài, và thực tế các bị cáo đã gặp được lãnh đạo Công an phường, Công an Thành phố Y5 và những người khác liên tục vận động nhưng bị cáo L1 gặp lãnh đạo này thì lại yêu cầu được gặp lãnh đạo khác chứ không mở cửa. Những tình tiết các luật sư nêu đều đã được Hội đồng xét xử xem xét trong khi nghị án và đã được vận dụng để cân nhắc mức hình phạt cũng như đề cho bị cáo được hưởng án treo.

[9] Ông Ngô Quốc T1 kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Trần Mỹ L1, nhưng không có ý kiến lập luận, tranh luận. Từ những phân tích trên cho thấy không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của ông T1.

[11] ***Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*** tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Y5. Cho rằng, bị cáo Trần Mỹ L1 không những xâm phạm đến quyền tự do thân thể của các bị hại, ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm uy tín của những người đang thực thi nhiệm vụ làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, dư luận xã hội bất bình lên án, cần phải nghiêm trị. Cấp sơ thẩm cho bị cáo L1 được hưởng án treo là vi phạm điểm a khoản 2 Điều 2, điểm b khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ – HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, xử phạt tù đối với bị cáo L1. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về tội danh phù hợp với kết quả tranh tụng nên được chấp nhận, về quan điểm không cho bị cáo được hưởng án treo của Viện kiểm sát chưa phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo trong bối cảnh phạm tội

có sự bức xúc do việc giải quyết tranh chấp đất đai như đã phân tích ở trên nên không được chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[12] Bị cáo Trần Mỹ L1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Ngô Quốc T1; không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y5, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 123; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt: bị cáo Trần Mỹ L1 **01 (một) năm tù** nhưng cho hưởng án treo về tội “Giữ người trái pháp luật”. Thời gian thử thách **02 (hai) năm** tính từ ngày 10/7/2017.

Giao bị cáo Trần Mỹ L1 cho Ủy ban nhân dân phường Y4, thành phố Y5, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27- Công an Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố Y5;
- Công an thành phố Y5;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y5;
- Bị cáo, đương sự ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Dương